TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2025/HS-ST
Ngày 28-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đăng Cường

Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hồng Quân-Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Đồng Đức Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 28-9-2025, tại trụ sở, Toà án nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2025/TLST-HS ngày 15-9-2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2025/QĐXXST-HS ngày 16-9-2025 đối với bị cáo:

Lê Thanh T, sinh ngày 10-3-1993, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 5, khu 5, phường Tr, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ 5, khu Tr 5, phường H2, tỉnh Quảng Ninh); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Bích L; có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 28-6-2025; bị tạm giam ngày 04-7-2025; hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh *(có mặt).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Huyền Tr, sinh năm: 1994; địa chỉ: tổ 5, khu 5, phường Tr, TP. H1, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ 5, khu Tr 5, phường H2, tỉnh Quảng Ninh) *(có mặt).*

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Ông Trần Văn Th *(vắng mặt không lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 35 phút ngày 27-6-2025, tại phố H3, thuộc tổ 4, khu 4, phường H4, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ 4, khu phố H4 4, phường H4, tỉnh Quảng Ninh), tổ công tác của Đội Cảnh sát đường thủy-Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang Lê Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép chất nghi là ma túy, mục đích để sử dụng. Thu tại tay trái của T 01 khẩu trang, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu xanh, kèm 01 sim số 0906.128.122 và 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn vàng, biển kiểm soát (BKS) 14B1- 471.41.

Tại kết luận giám định số 853/KL-KTHS ngày 02-7-2025, Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Quảng Ninh đã kết luận: chất tinh thể màu trắng thu giữ của T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,227 gam *(không phẩy hai hai bẩy gam).*

Quá trình điều tra, Lê Thanh T khai nhận hành vi như đã nêu trên. Ngoài ra, T khai: T sử dụng ma tuý từ đầu năm 2025; khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27-6-2025, do có nhu cầu sử dụng ma tuý, T đã đến khu vực cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh gặp và mua ma túy đá của người đàn ông tự nhận tên M (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*; sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14B1- 471.41 và cầm ma túy tại tay trái đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang. Chất tinh thể màu trắng thu giữ là ma túy đá, mục đích T tàng trữ để sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu xanh, kèm 01 sim số 0906.128.122 là tài sản hợp pháp của T dùng vào việc liên hệ cá nhân, không liên quan đến việc mua ma túy để sử dụng; chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn vàng, BKS 14B1- 471.41 do bị cáo mượn của em gái bị cáo là chị Lê Huyền Tr, việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc đi mua ma túy thì chị Tr không biết và không tham gia cùng. Lời khai này của T phù hợp với lời khai của chị Lê Huyền Tr và lời khai của người chứng kiến là ông Trần Văn Th.

Tại Cáo trạng số 5733/CT-VKSKV1 ngày 12-9-2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh đã truy tố Lê Thanh T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-6-2025 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";* đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a,c khoản 2 và các điểm a,b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 0,18 gam

Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 khẩu trang màu đen, đã qua sử dụng; trả lại bị cáo T 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu xanh, kèm 01 sim số 0906.128.122 và trả lại chị Lê Huyền Tr 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn vàng, BKS 14B1- 471.41.

Bị cáo T thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng pháp luật; bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo T không đề nghị Hội đồng xét xử nội dung gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh (viết tắt: Cơ quan điều tra), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: lời khai của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Huyền Tr, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là ông Trần Văn Th và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo T; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và kết luận giám định số 853/KL-KTHS ngày 02-7-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Quảng Ninh. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: khoảng 21 giờ 35 phút ngày 27-6-2025, tại phố H3, thuộc tổ 4, khu 4, phường H4, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ 4, khu phố H4 4, phường H4, tỉnh Quảng Ninh), Lê Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,227 gam *(không phẩy hai hai bảy gam)* ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát đường thủy-Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang và thu giữ ma túy.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, giúp sức cho những người mua bán trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và làm thiệt hại về kinh tế của gia đình, góp phần làm gia tăng các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự xã hội tại địa

phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo vẫn mua ma túy về nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân. Hành vi trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo T xảy ra vào ngày 27-6-2025, trước thời điểm Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025 có hiệu lực). So sánh khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) có khung hình phạt nặng hơn so với khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh truy tố bị cáo T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25-6-2025 của Quốc Hội, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Sau khi phạm tội, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính áp dụng đối với bị cáo: sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian nhất định ở mức tối đa mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì bị cáo T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt từ 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)* đến 500.000.000 đồng *(năm trăm triệu đồng)*. Tuy nhiên, hiện nay bị cáo T là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, bị cáo cũng không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, tài sản của vụ án:

- Đối với 0,18 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định: là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 khẩu trang, màu đen thu giữ của bị cáo T không có giá trị, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu xanh, kèm 01 sim số 0906.128.122, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T: quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo T, không phải là vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn vàng, BKS 14B1- 471.41 thu giữ của bị cáo T: quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của chị Lê Huyền Tr, chị Tr không biết việc bị cáo T sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và chị Tr, căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại chiếc xe trên cho chị Tr.

[7] Đối với người đàn ông tên M theo bị cáo T khai đã bán ma túy cho T với giá là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* để sử dụng; quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[8] Kiến nghị Ủy ban nhân dân phường H4, tỉnh Quảng Ninh nâng cao việc giám sát, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương; tăng cường quản lý đối với những người sử dụng trái phép chất ma túy, người có tiền án, tiền sự; đẩy mạnh việc phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm ma túy và các tệ nạn xã hội.

[9] Về án phí: bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Quyền kháng cáo: bị cáo T và chị Tr có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại các khoản 1,4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 18 *(mười tám)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-6-2025 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, tài sản của vụ án: căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a,c khoản 2 và các điểm a,b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 0,18 *(không phẩy mười tám)* gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 853/KL-KTHS ngày 02-7-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 *(một)* khẩu trang màu đen, đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo Lê Thanh T 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu xanh, kèm 01 *(một)* sim số 0906.128.122, đã qua sử dụng. Trả lại chị Lê Huyền Tr 01 *(một)* xe môtô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn vàng, biển kiểm soát 14B1-471.41 (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 75/BB-THA/KV1 ngày 16-9-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh (PC04 ma túy) và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Quảng Ninh).

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ vào các khoản 1,4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Huyền Tr có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Người có QL, NV liên quan;*
- *VKSND khu vực 1-Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;*
- *Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;*
- *Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Quảng Ninh (PC10);*
- *Cơ quan THA hình sự;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *THADS tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Tố Nga

ẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Tố Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nga